

ĐẠI HỌC DUY TÂN
TRUNG TÂM TIN HỌC

BẢNG ĐIỂM HỌC VIÊN DỰ THI ĐỢT ĐỢT 1 THÁNG 09/2026
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CHUẨN NÂNG CAO

Thời gian: 17h45 * Ngày thi: 12/09/2026

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ
						KTC	THUD	KẾT QUẢ	
1	28212304879	Chu Quốc An	10/12/2003	Nghệ An	32THT6	6.0	5.5	Đạt	
2	28217306301	Nguyễn Quang An	21/07/2004	Gia Lai	32THT6	9.3	9.5	Đạt	
3	25217105062	Nguyễn Thiên Ân	28/01/2001	Kon Tum	32SYC1	4.0	5.5	Không Đạt	
4	28212302316	Đặng Hồ Quốc Anh	01/07/2004	Đắk Lắk	32THT6	2.0	2.8	Không Đạt	
5	29206650188	Lê Quỳnh Nhật Anh	08/07/2005	Kon Tum	32TBN4	7.3	5.0	Đạt	
6	28206653159	Phan Thị Thúy Anh	05/01/2004	Quảng Nam	31TYC6	V	V	Không Đạt	
7	28207352950	Phùng Thị Ngọc Anh	11/08/2004	Thừa Thiên H	32THT6	7.0	5.4	Đạt	
8	30212754176	Nguyễn Như Vũ Bảo	19/01/2006	Quảng Trị	32THT6	8.7	6.3	Đạt	
9	30204623098	Trần Ngọc Bích	19/10/2006	Bình Định	32THT6	9.3	7.0	Đạt	
10	28207404047	Hoàng Thị Minh Châu	23/11/2004	Nghệ An	32CHT4	H	H	Không Đạt	
11	28204603820	Trương Thị Ngọc Châu	30/10/2004	Gia Lai	30TYC12	7.7	5.0	Đạt	
12	28216650174	Lê Văn Cường	10/01/2004	Quảng Trị	31TYC15	5.3	6.0	Đạt	
13	30212356940	Đoàn Công Danh	16/06/2006	Quảng Nam	32THT6	6.3	5.0	Đạt	
14	28207254838	Nguyễn Thị Duyên	25/03/2004	Nghệ An	32SHT4	8.7	6.8	Đạt	
15	28207300270	Trần Thị Ngọc Duyên	03/06/2004	Bình Thuận	32THT6	8.0	5.0	Đạt	
16	28208053243	Trần Hà Giang	01/01/2004	Thanh Hoá	32TYC2	7.0	4.0	Không Đạt	
17	29204759836	Cao Thị Hà	21/11/2005	Quảng Nam	32CHT4	9.0	5.5	Đạt	
18	28207251952	Đinh Thị Hồng Hải	21/07/2004	Hòa Bình	32CYC2	8.7	6.5	Đạt	
19	30212457583	Phạm Nam Hải	06/01/2006	Đà Nẵng	32THT6	7.3	6.6	Đạt	
20	28216803858	Trần Mạnh Hải	14/01/2004	Quảng Trị	32THT6	9.0	6.5	Đạt	
21	28203503022	Phan Gia Hân	14/03/2004	Bình Định	31TBN2	6.3	5.0	Đạt	
22	30204542906	Lương Trần Diệu Hiền	27/04/2006	Quảng Nam	32THT6	8.3	5.5	Đạt	
23	28204951257	Nguyễn Thị Mỹ Hiền	10/07/2004	Khánh Hòa	31TBN13	7.0	6.0	Đạt	
24	28217353350	Nguyễn Đức Hiền	29/06/2004	Bình Định	32CHT4	V	V	Không Đạt	
25	28213142161	Nguyễn Quang Hiếu	08/09/2004	Quảng Bình	32CSC1	5.0	5.0	Đạt	
26	27211346026	Trần Lưu Văn Hiệu	14/08/2003	Đà Nẵng	32THT6	5.0	4.0	Không Đạt	
27	27211302450	Đặng Ngọc Hòa	27/11/2000	Quảng Nam	31TSC12	V	V	Không Đạt	
28	29207154865	Huỳnh Thị Thanh Hòa	07/03/2005	Kon Tum	31TBN16	9.0	7.8	Đạt	
29	28217353761	Võ Quang Nguyên Hòa	21/06/2004	Thừa Thiên H	32CHT4	6.7	5.8	Đạt	
30	28217351091	Nguyễn Đức Hoàng	10/09/2004	Thanh Hóa	32THT6	4.7	5.0	Không Đạt	
31	28217330322	Nguyễn Đức Hưng	05/12/2004	Đà Nẵng	32CHT4	V	V	Không Đạt	
32	28207204493	Lương Thiên Hương	14/07/2004	Phú Yên	32SHT4	9.3	6.5	Đạt	

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ
							KTC	THUD	KẾT QUẢ	
33	28202726142	Nguyễn Thị Thu	Hường	01/02/2004	Nghệ An	31THT15	7.7	5.3	Đạt	
34	28217335064	Nguyễn Quốc	Huy	17/11/2004	Bình Thuận	32THT6	8.7	9.0	Đạt	
35	28218041821	Trịnh Gia	Huy	25/11/2004	Nam Định	31THT18	7.7	6.5	Đạt	
36	28204803739	Y Na	Khan	11/09/2004	Kon Tum	30TSC12	7.0	5.1	Đạt	
37	28217403094	Nguyễn Gia	Khánh	07/01/2004	Khánh Hòa	32THT6	8.3	6.5	Đạt	
38	28217306018	Nguyễn Mạnh	Khôi	22/02/2004	Phú Yên	32THT6	8.7	9.0	Đạt	
39	28207403331	Nguyễn Vũ Thiên	Kim	10/01/2004	Cà Mau	32CHT4	H	H	Không Đạt	
40	28217354956	Nguyễn Hoàng	Lâm	29/11/2003	Đà Nẵng	32CHT4	V	V	Không Đạt	
41	30206550623	Nguyễn Ngọc	Lành	19/04/2006	Bình Định	32SHT4	V	V	Không Đạt	
42	30201356539	Cao Trúc	Linh	11/09/2006	Đà Nẵng	32THT6	4.3	5.0	Không Đạt	
43	28207400281	Đoàn Thị Thùy	Linh	09/01/2004	Nam Định	32CHT4	H	H	Không Đạt	
44	30208158038	Trần Vi	Linh	26/11/2006	Quảng Nam	32SHT4	8.3	7.0	Đạt	
45	30214552381	Lê Quang	Lộc	06/07/2006	Phú Yên	32THT6	10.0	7.8	Đạt	
46	28212349689	Hồ Công Hoàng	Long	17/03/2004	Quảng Nam	32CHT3	8.7	5.0	Đạt	
47	30212457599	Nguyễn Thành	Long	07/03/2006	Hà Tĩnh	32THT6	5.3	4.0	Không Đạt	
48	28216653647	Đặng Văn	Luyến	28/01/2004	Đà Nẵng	31THT15	2.0	3.5	Không Đạt	
49	29204634658	Huỳnh Thị Thùy	Mỹ	30/07/2005	Quảng Ngãi	32TSC3	9.0	3.5	Không Đạt	
50	28208227611	Nguyễn Đỗ My	Na	04/05/2004	Đà Nẵng	32SHT4	7.7	8.0	Đạt	
51	30206564013	Trần Thị Thu	Ngân	11/08/2006	Quảng Nam	32CHT4	9.0	7.3	Đạt	
52	29208236811	Lê Thị Bảo	Ngọc	15/09/2005	Đà Nẵng	32THT2	8.0	5.9	Đạt	
53	27205342938	Nguyễn Thị Mỹ	Ngọc	01/08/2003	Quảng Bình	30TYC5	V	V	Không Đạt	
54	30206522104	Đỗ Khả	Nguyên	03/08/2006	Phú Yên	32SHT4	9.7	5.0	Đạt	
55	28204606744	Dương Vô Thảo	Nguyên	13/06/2004	Quảng Nam	32CHT1	8.0	3.5	Không Đạt	
56	27205435975	Nguyễn Phương	Nguyên	04/01/2003	Gia Lai	30TYC5	9.7	8.5	Đạt	
57	28207300245	Lê Vũ Diệu	Nhân	25/09/2004	Thừa Thiên H	32THT6	10.0	10.0	Đạt	
58	29206520126	Lê Thị Ngọc	Nhi	01/06/2005	Đà Nẵng	32CHT4	8.7	5.3	Đạt	
59	28207300261	Nguyễn Yến	Nhi	29/08/2004	Bình Định	32THT6	9.7	8.8	Đạt	
60	28207336594	Trần Ngọc Yến	Nhi	09/07/2004	Hà Nội	32CHT4	5.7	1.5	Không Đạt	
61	30206554690	Võ Thị Ngọc	Nhi	04/12/2006	Gia Lai	32SHT4	8.0	3.8	Không Đạt	
62	30206524764	Lê Thị Kim	Nhị	10/09/2006	Bình Định	32SHT4	7.3	5.0	Đạt	
63	29206762033	Ngô Thị Hồng	Nhung	24/02/2005	Kon Tum	32TSC3	7.0	6.0	Đạt	
64	29204542708	Nguyễn Thị Ngọc	Ni	06/09/2005	Đà Nẵng	32TSC3	7.0	7.0	Đạt	
65	28217305676	Nguyễn Lê Hồng	Phúc	27/07/2004	Nha Trang	32CHT4	4.0	3.8	Không Đạt	
66	30205056232	Hà Anh	Phương	30/03/2006	Quảng Nam	32SHT4	9.7	7.0	Đạt	
67	30204524065	Đỗ Thị Ngọc	Phượng	04/12/2006	Quảng Nam	32THT6	V	V	Không Đạt	

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ
						KTC	THUD	KẾT QUẢ	
68	28207347245	Trần Thị Phụng	01/12/2004	Hà Tĩnh	32CHT4	H	H	Không Đạt	
69	28217302179	Hà Văn Quang	12/12/2004	Thừa Thiên H	32CHT4	9.3	6.0	Đạt	
70	28217305358	Vũ Văn Quảng	13/09/2004	Bắc Giang	32CHT4	7.7	7.0	Đạt	
71	28217350078	Nguyễn Phước Cảnh	04/07/2004	Đắk Nông	32CHT4	7.0	5.3	Đạt	
72	27215427422	Lê Thanh Quý	01/11/2003	Thanh Hóa	32CHT4	8.7	8.5	Đạt	
73	28218001578	Phan Thanh Quyền	29/01/2004	Quảng Bình	32SHT4	8.7	6.6	Đạt	
74	27215402180	Nguyễn Hồng Sơn	14/12/2003	Ninh Thuận	31CBN4	8.7	5.0	Đạt	
75	28207404337	Nguyễn Thị Thu Sương	10/03/2004	Quảng Trị	32SHT1	7.7	8.5	Đạt	
76	30204160459	Hồ Phan Ngân Tâm	24/04/2005	Quảng Nam	32SHT4	10.0	10.0	Đạt	
77	28216202709	Lê Nhật Tân	25/06/2004	Quảng Nam	32SHT4	8.7	5.1	Đạt	
78	28218048381	Lê Ngọc Tấn	10/08/2004	Đà Nẵng	32SHT4	6.3	2.5	Không Đạt	
79	28217353829	Phan Trọng Thái	06/02/2004	Phú Yên	32THT6	6.7	7.6	Đạt	
80	27215333103	Nguyễn Hồng Thắng	27/11/2003	Nghệ An	32THT6	10.0	9.3	Đạt	
81	28204652944	Nguyễn Thị Mai Thanh	21/01/2004	Kon Tum	32SHT4	9.7	8.3	Đạt	
82	30209453720	Đặng Thị Thu Thảo	04/06/2006	Đà Nẵng	32SHT4	9.0	9.0	Đạt	
83	30204655796	Lê Thị Hương Thảo	30/03/2006	Hà Tĩnh	32SHT4	9.3	7.5	Đạt	
84	29206544335	Phạm Thị Thêm	02/07/2005	Quảng Bình	32THT6	5.7	4.0	Không Đạt	
85	28208000925	Nông Minh Thùy	18/08/2004	Đắk Lắk	31SYC3	V	V	Không Đạt	
86	28204651290	Nguyễn Thị Kim Thuyền	04/06/2004	Đà Nẵng	31THT15	7.3	4.5	Không Đạt	
87	28217354024	Nguyễn Lê Phước Tiến	04/08/2004	Tây Ninh	32SHT4	9.7	4.1	Không Đạt	
88	29206737801	Hoàng Thị Tình	15/09/2005	Quảng Bình	32TBN2	9.0	5.5	Đạt	
89	27215326736	Phạm Quốc Toàn	15/11/2003	Thái Bình	32CHT4	9.7	9.0	Đạt	
90	28217302265	Trần Hữu Toàn	28/09/2004	Đắk Lắk	32THT6	7.3	5.0	Đạt	
91	29204335928	Hồ Kiều Trâm	27/09/2005	Quảng Nam	32CSC2	6.7	0.5	Không Đạt	
92	29208155349	Đoàn Bảo Trân	07/10/2005	Quảng Nam	32CBN2	9.0	5.8	Đạt	
93	27203735758	Dương Thùy Trang	26/08/2003	Thanh Hóa	31TSC1	5.0	3.8	Không Đạt	
94	28207206967	Nguyễn Thị Trang	15/10/2004	Gia Lai	32SHT4	9.3	9.5	Đạt	
95	30206335718	Văn Thị Ngọc Trinh	26/10/2006	Đà Nẵng	32THT6	4.7	5.0	Không Đạt	
96	28217347157	Nguyễn Duy Nhã Trúc	25/03/2004	Khánh Hòa	32THT6	9.7	9.5	Đạt	
97	27215441427	Trương Trần Công Trung	25/03/2003	Quảng Ngãi	32CHT4	10.0	7.9	Đạt	
98	28217301787	Lê Anh Tuấn	05/09/2004	Thanh Hóa	32THT6	8.0	5.5	Đạt	
99	28207453228	Nguyễn Ngọc Nhã Uyên	10/10/2004	Gia Lai	32CHT4	H	H	Không Đạt	
100	29206557787	Phạm Thị Vân	28/09/2005	Bà Rịa	32THT6	9.0	7.3	Đạt	
101	30206755014	Thái Nguyễn Tường Vi	01/09/2006	Đà Nẵng	32CHT4	9.3	5.5	Đạt	
102	28218000754	Võ Quốc Việt	10/02/2004	Quảng Nam	31TBN10	4.0	1.8	Không Đạt	

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ	
						KTC	THUD	KẾT QUẢ		
103	27215301761	Hoàng Long	Vũ	28/05/2003	Lai Châu	32THT6	10.0	8.3	Đạt	
104	28217305440	Võ Tấn	Vương	13/10/2004	Quảng Ngãi	32SHT4	8.3	9.5	Đạt	
105	28207404052	Đinh Nữ Tường	Vy	27/02/2004	Quảng Trị	32CHT4	H	H	Không Đạt	
106	29206557571	Lương Thị Cẩm	Vy	08/09/2005	Quảng Nam	32TYC4	8.7	7.0	Đạt	
107	28206203583	Phan Thị Như	Ý	16/08/2004	Quảng Nam	31CYC9	6.3	4.3	Không Đạt	

TRUNG TÂM TIN HỌC

(Đã ký)

Dương Trương Quốc Khánh